TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2023/DSPT;
Ngày: 09-5-2023;
V/v tranh chấp yêu cầu mở lối đi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều

Ông Võ Ngọc Giàu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 và 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp *"Yêu cầu mở lối đi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 194/2022/DS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2022/QĐXX-PT ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*:

1. Nguyễn Văn Á, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngô Thị Bé T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Võ Thị Thu T, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Á: Bùi Thị Khánh T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*:

1. Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: LS. Võ Trọng K - Chi nhánh Văn phòng Luật sư Võ Trọng K Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 20 N, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Văn H (1958-2020)

Người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ của ông Lê Văn H (1958-2020)

2.1 Nguyễn Thị H1, sinh năm 1952;

2.2. Lê Thanh X, sinh năm 1986;

2.3. Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1984;

2.4. Lê Thị Ngọc H2, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh X, chị N, chị H2: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1952;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 02/11/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1: LS. Võ Trọng K - Chi nhánh Văn phòng Luật sư Võ Trọng K Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 20 N, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 24/6/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: LS. Võ Trọng K - Chi nhánh Văn phòng Luật sư Võ Trọng K Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 20 N, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngô Thị Bé T, sinh năm 1962;

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981;

3. Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1985;

4. Mai Hồng H, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Võ Thị Thu V, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, Tiền Giang.

6. Võ Thanh T2, sinh năm 1953;

7. Võ Thanh T3, sinh năm 1955;

8. Võ Thanh B, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã P, Tp. M, Tiền Giang.

9. Võ Thị Thu S, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

10. Võ Thụy Thu H2, sinh năm 1963;

11. Võ Thị Thu H3, sinh năm 1968;

12. Phan Văn Đ, sinh năm 1968;

13. Phan Thị Thanh T5, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, Tiền Giang.

14. Võ Thanh T4, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp B, xã T, TP. M, Tiền Giang.

15. Võ Tuấn K, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà V, ông T2, ông T3, ông B, bà H2, ông T4, bà H3, ông K, bà S, ông Đ, chị T5: Võ Thị Thu T, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 25/3/2020 và ngày 12/6/2020).

16. Hà Thị Kim L, sinh năm 1968;

17. Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1994;

18. Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1998;

19. Nguyễn Văn C, sinh năm 1970;

20. Nguyễn Văn B1, sinh năm 1966;

21. Nguyễn Thị M, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

22. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số 346/17 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà L, anh H1, anh H2, ông Chá, ông B1, bà M: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 19/6/2020, ngày 06/7/2020, ngày 24/6/2020.)

23. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962;

24. Lê Thanh X, sinh năm 1986;

25. Huỳnh Thị Trâm A, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, Tiền Giang.

26. Lê Văn C2, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện C, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị Trâm A, ông C2: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 23/5/2022).

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1970; Người kế thừa quyền lợi, nghĩa vụ của ông Lê Văn H là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, sinh năm 1970.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm;*

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Á và đại diện theo ủy quyền bà Ngô Thị Bé T (bà Bé T cũng là đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Kim B, anh Mai Hồng H) cùng trình bày: Ông Á là người có quyền sử dụng phần đất có diện tích 1597m^2 thuộc thửa số 2024, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 23693.QSDĐ/LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/11/2001. Liền kề đất của ông Á là đất bà T và ông T1. Hiện tại gia đình đang sinh sống gồm ông Á, bà Bé T, con gái Nguyễn Thị Kim B, con rể Mai Hồng H. Để đi ra được lộ đan công cộng thì gia đình ông Á và gia đình bà T phải đi qua phần đất của ông C, ông H, bà Đ trước năm 1975 đến nay. Chiều ngang đường đi khoảng 1,5m đến 2m. Hiện nay thì phía bà Đ đã rào và chừa đường đi khoảng 01m rất khó sử dụng, phía gia đình ông H ông T1 cũng đã kéo hàng rào lưới B40 và chừa đường đi khoảng 01 mét. Nay yêu cầu gia đình bà Đ, những người thừa kế của ông H, ông T1 mở lối đi có chiều ngang khoảng 2m, đồng ý bồi thường thiệt hại đất và tài sản trên đất.

- Nguyên đơn bà Võ Thị Thu T (bà T cũng là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh T2, ông Võ Thanh T3, bà Võ Thị Thu S, ông Võ Thanh B, bà Võ Thụy Thu H2, ông Võ Thanh T4, bà Võ Thị Thu H3, ông Võ Tuấn K, ông Phan Văn Đ, chị Phan Thị Thanh T) trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Á. Cha bà tên Võ Văn Tr (chết năm 2012), mẹ tên Nguyễn Thị Tr1 (chết năm 2007). Ông Tr, bà Tr1 có các người con: Võ Thị Thu V, Võ Thanh T2, Võ Thanh T3, Võ Thị Thu T, Võ Thị Thu S, Võ Thanh B, Võ Thụy Thu H2, Võ Thanh T4, Võ Thị Thu H3, Võ Tuấn K. Ông Tr bà Tr1 được nhà nước cấp 02 thửa đất gồm: 322m^2 đất thuộc thửa số 3010, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số H02308 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/10/2008; 5303m^2 đất thuộc thửa số 2022, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02387 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/12/2008 hiện tại chỉ có bà, bà V và bà S đang sử dụng phần đất trên. Các anh em đã thỏa thuận và đang làm thủ tục để bà đứng tên quyền sử dụng đất.

Ngoài lối đi tranh chấp trên thì gia đình bà không còn lối đi nào khác. Lối đi mà bà Đ cho rằng mở sang phần đất giáp ranh hoặc đất ông T1 thuận tiện nhất là không đúng. Vì nếu mở lối đi này sẽ đi vào căn nhà của hàng xóm, nếu mở phần đất của ông T1 thì ông T1 cũng không đồng ý. Nay yêu cầu bà Đ, những người thừa kế của ông H, ông T1 mở lối đi có chiều ngang 2m, đồng ý bồi thường thiệt hại đất và tài sản trên đất.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày:* Bà có phần đất 1853m^2 thuộc thửa số 2007, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 23620.QSDĐ/1168/QĐUBH do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/8/2001 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, hiện tại đã được đính chính là bà được thừa kế và đứng tên cá nhân. Trước đây gia đình bà T, ông Á có đi đường đi lối mòn khoảng 7-8 tấc, bà T có xin đổ đá tuy nhiên khi bà không có nhà thì bà T đã đổ đường đi rộng hơn. Thời điểm đó bà có ý kiến sẽ dời qua một bên đất để thuận tiện cho việc canh tác. Hiện tại đất bà T nếu mở qua phần đất giáp ranh ở hướng khác sẽ thuận lợi hơn vì gần đường công cộng. Vì vậy, bà không đồng ý cho gia đình bà T ông Á mở lối đi và yêu cầu ông Á mở lối đi qua phần đất của bà T.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn C (ông C cũng là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Kim L, anh Nguyễn Quốc H1, anh Nguyễn Quốc H2, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn B1, bà Nguyễn Thị M) cùng trình bày*: Ông T1 là con ruột bà Nguyễn Thị Ch (chết năm 2017). Cha, mẹ và chồng bà Ch chết trước bà Ch. Hiện hàng thừa kế của bà Ch gồm các người con sau: Nguyễn Văn Ch; Nguyễn Văn B1; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn C; Nguyễn Thị M. Bà Nguyễn Thị Ch chủ sử dụng phần đất 1.817m^2, thuộc thửa 2334, tờ bản đồ số 01, loại đất T+Q, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01558.QSDĐ/LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 15/3/1999 đứng tên. Hiện ông T1 chỉ được gia đình giao quản lý, chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất. Phần đất này hiện tiếp giáp với đất bà T và có cây cầu bê tông của ông Á bắt qua để đi qua phần đất ông để ra đường công cộng trên lối đi có chiều ngang 1m. Nay chỉ đồng ý mở lối đi có chiều ngang 1m nhưng tính từ vị trí mương mà gia đình ông xác định, nguyên đơn phải tự kè mé để đi. Việc mở lối từ đất bà T ra đường công cộng còn lại (là đường đi mà bị đơn Nguyễn Ngọc Đ cho là thuận tiện) thì ông không đồng ý, vì khi đó ông cũng phải mở tiếp lối đi cho gia đình ông Á, khi đó phần đất của ông rất khó sử dụng.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Lê Văn H là bà Nguyễn Thị H1 (bà H1 cũng là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ*

liên quan anh Lê Thanh X, chị Huỳnh Thị Trâm A, ông Lê Văn C2 và đại diện theo ủy quyền của anh Lê Thanh X, chị Lê Thị Ngọc N, chị Lê Thị Ngọc H2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Lê Văn H) có ý kiến trình bày: Ông H là con ruột bà Trần Thị N (chết năm 2001). Cha, mẹ và chồng bà N chết trước bà N. Hiện hàng thừa kế của bà N gồm các người con sau: Lê Văn C2; Lê Văn H (chết năm 2020), có người thừa kế gồm vợ là bà Nguyễn Thị H1 và các con: Lê Thị Ngọc N, Lê Thanh X, Lê Thị Ngọc H2. Bà Trần Thị N là chủ sử dụng phần đất có diện tích 2.481m^2, thuộc thửa 2013, tờ bản đồ số 01, loại đất T+Q, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00257.QSDĐ/LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/6/1997 đứng tên Trần Thị N. Sau khi bà N chết thì ông H quản lý, hiện gia đình giao cho bà và các con bà quản lý, chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất. Trên phần đất này có đường đi có chiều ngang khoảng 01m cho gia đình bà T, ông Á bắt cầu để đi qua phần đất ông H và ra đường công cộng. Nay bà chỉ đồng ý mở lối đi có chiều ngang 1m nhưng tính từ vị trí mương mà gia đình bà xác định, nguyên đơn phải tự kè mé để đi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thu V trình bày:* Bà là chị em ruột của nguyên đơn Võ Thị Thu T, hiện đang sống cùng bà T. Nay bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn Võ Thị Thu T.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 194/2022/DS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã: Căn cứ vào Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26, 95 Luật đất đai năm 2003. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Á, bà Võ Thị Thu T.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ mở lối đi có diện tích 94,9m^2 thuộc thửa số 2007, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 23620.QSDĐ/1168/QĐUBH do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/8/2001 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Ngọc Đ (có đính chính trang tư là để thừa kế cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ) cho ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T. Phần đất có tứ cận là: Đông giáp đường Tổ 4 bê tông; Tây giáp đất bà Trần Thị N; Nam rạch công cộng và đất ông Phan Văn Bạc; Bắc giáp thửa đất 2007 (Có sơ đồ kèm theo).

- Ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T liên đới đền bù 117.756.000 đồng thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T sở hữu các tài sản trên 94,9m^2 đất gồm: 110m^2 (10m x2,2m) hàng rào có kết cấu: trụ đá bê tông, tường xây D10 cao hơn 0,5m không tô, lưới B40; 09 cây dừa loại C; 02 bụi chuối loại 1; 06 bụi chuối loại 2.

2. Buộc ông Lê Văn C2 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Lê Văn H (bà Nguyễn Thị H1, chị Lê Thị Ngọc N, chị Lê Thị Ngọc H2, anh Lê Thanh X) mở lối đi có diện tích 112,5m^2 thuộc thửa 2013, tờ bản đồ số 01, loại đất T+Q, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00257.QSDĐ/LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/6/1997 đứng tên bà Trần Thị N cho ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T. Phần đất có tứ cận là: Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; Tây giáp đất bà Nguyễn Thị Ch; Nam rạch công cộng; Bắc giáp thửa đất 2013 (Có sơ đồ kèm theo).

- Ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T liên đới đền bù 82.269.000 đồng thiệt hại cho ông Lê Văn C2 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Lê Văn H (bà Nguyễn Thị H1, chị Lê Thị Ngọc N, chị Lê Thị Ngọc H2, anh Lê Thanh X).

- Ông Lê Văn C2 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Lê Văn H (bà Nguyễn Thị H1, chị Lê Thị Ngọc N, chị Lê Thị Ngọc H2, anh Lê Thanh X) có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T sở hữu các tài sản trên 112,5m^2 đất gồm: 13 cây dừa loại C; 01 cây dừa loại D.

3. Buộc ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thị M có nghĩa vụ di dời 36m^2 (20m x 1,8m) hàng rào trụ đá bê tông bê tông đúc sẵn, lưới B40 để mở lối đi có diện tích 47m^2 thuộc thửa 2334, tờ bản đồ số 01, loại đất T+Q, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01558.QSDĐ/LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 15/3/1999 đứng tên bà Nguyễn Thị Ch cho ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T. Phần đất có tứ cận là: Đông giáp đất bà Trần Thị N; Tây giáp đất ông Võ Văn Tr và bà Nguyễn Thị Tr1; Nam rạch công cộng; Bắc giáp thửa đất 2334 (Có sơ đồ kèm theo).

- Ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T liên đới đền bù 40.772.000 đồng thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thị M.

- Ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thị M có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T sở hữu các tài sản trên 47m^2 đất gồm: 04 cây dừa loại D; 01 cây dừa loại B1; 04 cây dừa loại C.

Việc mở lối đi, di dời tài sản, giao tài sản, trả tiền thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật về đất đai.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 19/6/2022 và ngày 18/6/2022, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1970; người kế thừa quyền lợi, nghĩa vụ của ông Lê Văn H là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nếu phải buộc mở lối đi thì chỉ đồng ý mở chiều ngang là 01m; yêu cầu tăng mức đền bù giá trị đất và vị trí mỡ lối đi phải cặp sát bờ kênh công cộng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn *ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T* giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Văn T1 tiếp tục mở lối đi có chiều ngang khoảng 2m, đồng ý bồi thường thiệt hại đất và tài sản trên đất.

- Người kháng cáo bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Văn T1 *giữ nguyên yêu cầu* kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nếu phải buộc mở lối đi thì chỉ đồng ý mở chiều ngang là 01 m; yêu cầu tăng mức đền bù giá trị đất và vị trí mỡ lối đi phải cặp sát bờ kênh công cộng.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm (phần tranh tụng) phía nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện không yêu cầu phía bị đơn tiếp tục mở lối đi. Các bị đơn không đồng ý với đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn nên HĐXX không chấp nhận đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và tiếp tục trình tự xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tiếp tục xét xử hai bên thỏa thuận: các nguyên đơn sẽ mỡ lối đi khác và cam kết không yêu cầu phía các bị đơn phải tiếp tục mở lối đi. Các bị đơn đồng ý cho các nguyên đơn thời gian 02 tháng để mở lối đi mới và đồng ý tự nguyện chịu các chi phí tố tụng phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm. Thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn C, sửa một phần bản án sơ thẩm 194/2022/DS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ghi nhận nội dung thỏa thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn *ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T* khởi kiện yêu cầu các bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Văn T1 tiếp tục mở lối đi có chiều ngang khoảng 2m, đồng ý bồi thường thiệt hại đất và tài sản trên đất nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp yêu cầu mở lối đi" là có căn cứ đúng qui định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn *ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T* với bị đơn bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Văn T1 là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn C là đúng qui định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn C Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tại phiên tòa phúc thẩm (ở phần tranh tụng) phía nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu phía bị đơn tiếp tục mở lối đi. Các bị đơn không đồng ý với đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn nên HĐXX không chấp nhận đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và tiếp tục trình tự xét xử vụ án theo thủ tục chung. Trong quá trình tiếp tục xét xử hai bên thỏa thuận: Các nguyên đơn sẽ mở lối đi khác và cam kết không yêu cầu phía các bị đơn phải tiếp tục mở lối đi. Các bị đơn đồng ý cho các nguyên đơn thời gian 02 tháng để mở lối đi mới và đồng ý tự nguyện chịu các chi phí tố tụng phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm. Xét thấy thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của các bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn C là có căn cứ nên chấp nhận sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: bà Đ, bà H1 và ông C không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26, 95 Luật đất đai năm 2003.Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn C sửa bản án dân sự sơ thẩm số 194/2022/DS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

- Các nguyên đơn ông Nguyễn Văn Á, bà Võ Thị Thu T sẽ mở lối đi khác và cam kết không yêu cầu phía các bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Văn T1 phải tiếp tục mở lối đi, và tự nguyện chịu các chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

- Các bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ, Lê Văn H và Nguyễn Văn T1 đồng ý cho các nguyên đơn ông Nguyễn Văn Á, bà Võ Thị Thu T thời gian 02 tháng tính kể từ ngày tòa tuyên án phúc thẩm để mở lối đi mới và tự nguyện chịu các chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại 900.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Đ, bà H1, ông C đã nộp theo các biên lai số 0020619, 0020620, 0020621 cùng ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án huyện C.

- Miễn án phí cho ông Nguyễn Văn Á và bà Võ Thị Thu T. Hoàn lại cho ông Á và bà T 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002729 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vân